

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/DS- ST

Ngày: 27 -11- 2019.

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thùy và ông Nguyễn Như Tạ.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nông Văn Nhu, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa:* Ông Phan Xuân Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 154/2019/TLST- DS ngày 22 tháng 7 năm 2019 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXXST - DS ngày 24 tháng 10 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2019/QĐST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng C.

Địa chỉ: Số A, phố Đ, phường H, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông N – Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ, tỉnh Đắc Nông (Văn bản ủy quyền số: 4716/QĐ-NHCS ngày 25-11-2016) – Có mặt.

Địa chỉ: TDP A, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

Bị đơn: Bà Đặng Thị Kim T, sinh năm 1972 – Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn Đ – Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã R, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1952 – Có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã R, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 26-6-2007 Ngân hàng C - Chi nhánh huyện Đ (sau đây gọi tắt là Ngân hàng C) cho Bà Đặng Thị Kim T vay số tiền 15.000.000đ theo Hợp đồng tín dụng số AA4692161, lãi suất 0,6%/tháng, lãi quá hạn 0,78%/tháng, mục đích vay để cải tạo vườn cà phê. Thời hạn trả nợ vào ngày 06-6-2010. Theo hợp đồng tín dụng, Bà Đặng Thị Kim T phải trả lãi hàng tháng, trả nợ gốc 01 năm là 5.000.000 đồng. Sau nhiều lần cho gia hạn trả nợ nhưng bà T, ông Đ không trả lãi, nợ gốc nên từ ngày 25-11-2012 nợ đã chuyển quá hạn.

Do bà T vi phạm nghĩa vụ, mặc dù đã được Ngân hàng C kết hợp với chính quyền địa phương đôn đốc, yêu cầu trả nợ nhiều lần. Vì vậy, Ngân hàng C khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc Bà Đặng Thị Kim T và ông Nguyễn Văn Đ phải trả số tiền nợ gốc là 15.000.000đ và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan từ chối nhận văn bản tố tụng, không hợp tác làm việc và cho rằng đã trả số tiền gốc và lãi cho ông Nguyễn Văn H vào năm 2012 (thời điểm đó ông H là tổ trưởng tổ vay vốn của Ngân hàng C) nhưng không đưa ra chứng cứ chứng minh cho việc đã trả nợ gốc và lãi suất.

Người làm chứng ông Nguyễn Văn H trình bày: Ông là Thôn phó thôn T, xã R, huyện Đ từ năm 2007-2009. Từ năm 2010 – 2014 ông là Thôn trưởng thôn T. Thời điểm bà T vay tiền của Ngân hàng C ông không biết. Đến năm 2008-2009 ông mới làm Tổ trưởng Tổ vay vốn của Ngân hàng C tại thôn T. Bà T từng đến nhà ông đóng tiền lãi, ông cũng từng đến nhà bà T thu tiền lãi cho Ngân hàng C. Mỗi lần bà T đóng tiền lãi ông đều viết biên lai thu và chuyển về Ngân hàng C. Việc bà T cho rằng đã trả toàn bộ số nợ gốc 15.000.000 đồng và tiền lãi cho ông là không có, không đúng sự thật. Thời gian sau, khi bà T chậm trả nợ, ông cùng Ban tự quản đã mời bà T đến làm việc thì bà T nêu lý do vì UBND xã lấy đất của bà nên bà không trả tiền cho Ngân hàng C. Khi nào UBND xã trả đất thì bà mới trả tiền. Tuy nhiên do bà T không ký vào biên bản làm việc nên không còn lưu để cung cấp. Do đang làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh, nên ông đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt ông.

Tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C, với lý do không để nguồn vốn xóa đói giảm nghèo bị mất mát, lãng phí mà phải được bảo toàn và phát triển theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, buộc bà T, ông Đ phải trả cho Ngân hàng C nợ gốc 15.000.000 đồng và lãi suất tính tới ngày xét xử sơ thẩm. Sau ngày xét xử sơ thẩm, bà T và ông Đ có nghĩa vụ tiếp tục chịu lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng.

Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ,

quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bị đơn từ chối nhận văn bản tố tụng của Tòa án, Tòa án đã thực hiện niêm yết theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, xét xử vắng mặt Bà Đặng Thị Kim T và ông Nguyễn Văn Đ.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện, buộc Bà Đặng Thị Kim T, ông Nguyễn Văn Đ liên đới trả nợ gốc và lãi suất cho Ngân hàng C theo hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tòa án đã trực tiếp phối hợp với chính quyền địa phương đến nhà bị đơn Bà Đặng Thị Kim T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn Đ. Tuy nhiên, bà T, ông Đ không đồng ý nhận văn bản tố tụng của Tòa án, cũng không đồng ý ký vào bất kỳ giấy tờ gì. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp tiến hành thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng đối với bà T, ông Đ theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện và lời khai của Ngân hàng C yêu cầu Bà Đặng Thị Kim T, ông Nguyễn Văn Đ trả số tiền nợ gốc 15.000.000 đồng, lãi suất theo Hợp đồng tín dụng số AA4692161 ngày 26-6-2007, đây là quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Bà Đặng Thị Kim T, ông Nguyễn Văn Đ có địa chỉ tại Thôn T, xã R, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Sổ vay vốn ký kết và thực hiện tại thị trấn K, huyện Đ. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của của Ngân hàng C, Hội đồng xét xử nhận định:

Bà Đặng Thị Kim T, ông Nguyễn Văn Đ ký Sổ vay vốn số 210294, sổ TK&VV hoặc Khế ước nhận nợ số AA4692161 lập ngày 26-6-2007 vay Ngân hàng C (Phòng giao dịch huyện Đắk R'Lấp). Giải ngân ngày 26-6-2007 số tiền 15.000.000 đồng. Hạn trả cuối cùng 26-6-2010. Lãi suất 0,6%/tháng; lãi suất quá hạn 0,78%/tháng. Mức lãi suất này không vi phạm trần lãi suất theo quy định. Từ ngày 25-4-2008 đến ngày 25-3-2010 bà T, ông Đ trả được 2.910.000 đồng tiền lãi. Sau ngày 25-3-2010 bà T, ông Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi suất. Ngày 20-6-2010 bà T đề nghị gia hạn

nợ, được gia hạn đến ngày 25-6-2011; Ngày 20-6-2011 bà T đề nghị gia hạn nợ, được gia hạn đến ngày 25-3-2012; Ngày 20-3-2012 bà T tiếp tục đề nghị gia hạn nợ, được gia hạn đến ngày 25-11-2012.

Sau ngày 25-11-2012 mặc dù Ngân hàng đã thông báo, đôn đốc nhiều lần nhưng bà T, ông Đ không trả nợ gốc và lãi suất.

Việc bà T cho rằng đã trả số tiền gốc 15.000.000đ và tiền lãi cho ông Nguyễn Văn H vào năm 2012 (thời điểm ông H làm tổ trưởng tổ vay vốn của Ngân hàng C tại thôn T, xã R) nhưng không đưa ra được chứng cứ, tài liệu để chứng minh và ông H cũng không thừa nhận nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Vì vậy, bà T, ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ của người vay vốn và yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Về lãi suất:

Lãi suất trong hạn tính từ ngày 26-3-2010 đến ngày 25-11-2012 là 31 tháng 29 ngày và lãi quá hạn tính từ ngày 26-11-2012 đến ngày xét xử sơ thẩm 27-11-2019 là 60 tháng 01 ngày. Lãi trong hạn là 0,6%/tháng. Lãi quá hạn 0.78%/tháng. Tổng lãi trừ đi số tiền lãi đã trả là 10.603.900 đồng.

Bà Đặng Thị Kim T, ông Nguyễn Văn Đ cùng ký Sổ vay vốn, mục đích vay để cải tạo, chăm sóc vườn cà phê. Vì vậy bà T, ông Đ có nghĩa vụ liên đới cùng trả nợ vay và lãi suất cho Ngân hàng C.

Như vậy, tổng số tiền bà T, ông Đ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C tính đến ngày 27-11-2019 là 25.603.900đ (*Hai mươi lăm triệu sáu trăm lẻ ba nghìn chín trăm đồng*). Trong đó nợ gốc là 15.000.000 đồng và lãi suất là 10.603.900 đồng.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C được chấp nhận nên Bà Đặng Thị Kim T, ông Nguyễn Văn Đ phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 467, 468, 471 của Bộ luật Dân sự 1995; Điều 51, Điều 54 của Luật các tổ chức tín dụng năm 1997; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C.

Buộc Bà Đặng Thị Kim T, ông Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C số tiền 25.603.900đ (*Hai mươi lăm triệu sáu trăm lẻ ba nghìn chín trăm đồng*). Trong đó nợ gốc là 15.000.000 đồng và lãi suất là 10.603.900 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, Bà Đặng Thị Kim T, ông Nguyễn Văn Đ vẫn phải tiếp tục chịu lãi suất tính trên nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng số AA 4692161 ngày 26 tháng 6 năm 2007 cho đến khi thanh toán xong.

2. Về án phí:

Bà Đặng Thị Kim T, ông Nguyễn Văn Đ phải nộp 1.280.000đ (*Một triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R’Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R’Lấp;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Lê Thị Thu Hà